

Bản án số: 34/2019/HSST.

Ngày: 26/9/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Chương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Thúc,

Ông Bùi Thanh Nông.

Ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Mạnh Thuyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: bà Đinh Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 28/HS-ST ngày 01 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn C, sinh năm 1993; Trú tại: xóm Đ, xã V, huyện Kim Bôi, tỉnh Hoà Bình; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 10/12. Nghề nghiệp: lao động tự do. Con ông Bùi Văn C, sinh năm 1974, Con bà: Lê Thị M, sinh năm 1973, Vợ: Bạch Thị Mai Th, sinh năm 1994; Con: có hai con (lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2016).

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 08/02/2018 bị Công an huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, xử phạt hành Chnh theo QĐ số: 105/QĐ –XPHC phạt tiền về hành vi đánh bạc trái pháp luật, đã chấp hành xong quyết định.

Tạm giữ: Từ ngày 20/5/2019 đến ngày 23/5/2019. Hiện tại ngoại (*có mặt tại phiên tòa*).

Người bào chữa cho bị cáo: ông Nguyễn Đình H – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 3 huyện Kim Bôi.

2. Phạm Văn Ch, sinh năm 1985; Trú tại: xóm Đ, xã V, huyện Kim Bôi, tỉnh Hoà Bình; Dân tộc: Kinh.; Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: lao động tự do. Con ông Phạm Sỹ L, sinh năm 1938, Con bà: Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1942, Vợ: Bạch Thị Bích Ph, sinh năm 1996; Con: có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án: Tiền sự: không.

Tạm giữ: Từ ngày 20/5/2019 đến ngày 23/5/2019. Hiện tại ngoại (*có mặt tại phiên tòa*).

3. Bùi Văn L, sinh năm 1989; Trú tại: xóm V, xã V, huyện Kim Bôi, tỉnh Hoà Bình; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: lao động tự do. Con ông Bùi Văn Tr, sinh năm 1965, Con bà: Bùi Thị H, sinh năm 1965, Vợ: Đinh Thị Y, sinh năm 1987; Con: có hai con (lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2017).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 08/02/2018 bị Công an huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, xử phạt hành Chnh theo QĐ số: 108/QĐ –XPHC phạt tiền về hành vi đánh bạc trái pháp luật, đã chấp hành xong quyết định.

Tạm giữ: Từ ngày 20/5/2019 đến ngày 23/5/2019. Hiện tại ngoại (*có mặt tại phiên tòa*).

Người bào chữa cho bị cáo: ông Nguyễn Đình H – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 3 huyện Kim Bôi.

4. Nguyễn Minh Ph, sinh năm 1968; Trú tại: xóm R, xã Đ, huyện Kim Bôi, tỉnh Hoà Bình; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: lao động tự do. Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1939, Con bà: Trần Thị Đ, sinh năm 1947, Vợ: Hoàng Thị Ng, sinh năm 1973; Con: có hai con (lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2002).

Tiền án: Tiền sự: không:

Nhân thân : Ngày 16/01/2002 bị Phòng CSĐT tội phạm về TTXH Công an tỉnh Hòa Bình, xử phạt hành Chnh, phạt tiền về hành vi đánh bạc trái phép, đã chấp hành xong.

Tạm giữ: Từ ngày 20/5/2019 đến ngày 23/5/2019. Hiện tại ngoại (*có mặt tại phiên tòa*).

5. Tòng Văn M, sinh năm 1984; Trú tại: xóm V, xã Đ, huyện Kim Bôi, tỉnh Hoà Bình; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: lao động tự do. Con ông Tòng Văn Th, sinh năm 1959, Con bà: Bùi Thị H, sinh năm 1959, Vợ: Trần Thị L, sinh năm 1983; Con: có ba con (lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2015).

Tiền án: Tiền sự: không:

Nhân thân: Ngày 11/6/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 20/2010/HSST ngày 11/6/2010. Đã chấp hành xong bản án.

Tạm giữ: Từ ngày 20/5/2019 đến ngày 23/5/2019. Hiện tại ngoại (*có mặt tại phiên tòa*).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1972;

Trú tại: xóm R, xã Đ, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình (*có mặt*).

Người làm chứng:

- Anh Hoàng Duy Th, sinh năm 2004 (*vắng mặt*).

Trú tại: xóm R, xã Đ, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

- Anh Đinh Công Th, sinh năm 1974. (có mặt).

Trú tại: xóm N, xã Đ, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 ngày 20/5/2019, Bùi Văn C đi đến quán ăn sáng nhà chị Bùi Thị H tại xã V, huyện Kim Bôi uống nước. Tại đây C gặp Phạm Văn Ch đang ăn sáng, được một lúc thì có Bùi Văn L và Nguyễn Minh Ph đi đến. Bốn người cùng nhau uống nước nói chuyện và cùng rủ nhau đánh bạc (đánh liêng) ăn tiền. C nhìn thấy bộ bài (tú lơ khơ) đã qua sử dụng để trên tủ tại quán, C đi sang cầm bộ bài đưa cho L, nhưng L không cầm. Ch, L và Ph nói với C và bảo C đi hỏi chị H xem cho chơi bài không, C sang hỏi chị H “cho chúng em chơi bài một lúc được không”? chị H không nói gì. C, Ch, L và Ph ngồi xuống bàn đang chuẩn bị chơi bài, nhưng Chị H không cho chơi vì đang quét dọn quán. Do quán bán hàng và bếp không có vách ngăn, thông với nhau nên C, Ch, L và Ph đi vào trong bếp nhà chị H để đánh bạc ăn tiền với hình thức chơi “Liêng” được quy ước luật chơi thắng, thua như sau:

Các đối tượng sử dụng một bộ bài (tú lơ khơ) 52 quân, khi bắt đầu chơi mỗi người bỏ ra số tiền 10.000 đồng để chung vào một chỗ gọi là tiền “gà”, sau đó chia cho mỗi người 03 quân bài của bộ tú lơ khơ, ván đầu tiên ai chia bài cũng được, những ván tiếp theo ai thắng là người chia bài. Sau khi lên bài, căn cứ vào bài của mình mà người chơi đưa ra quyết định đặt cược “gọi là tố”, “theo” hoặc “úp bỏ”(dừng lại). Mỗi lần “tố” phải thêm số tiền tố vào “gà”, mức tố cao nhất là 50.000 đồng, ai không “tố” “tức không theo” coi như thua và mất số tiền đã bỏ vào “gà”, còn những người “tố” sẽ so bài với nhau để phân thắng thua, nếu bài nào thắng thì người đó được hưởng hết số tiền đã bỏ vào “gà”. Nếu chỉ có một người “tố” còn lại không có ai “tố” theo thì người đó thắng...

Trước đó, Tống Văn M điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 28A – 014.68 đưa con đi lên nhà mẹ vợ tại xã V, khi đi qua M thấy C, Ch, L và Ph ngồi uống nước tại quán nhà H. M đưa con lên nhà mẹ vợ xong quay lại quán nhà chị H mua một chai nước nhìn thấy xe mô tô của C và Ch vẫn dừng tại quán, M hỏi chị H “có mọi người ở đây không?” chị H bảo “Có”. Do trước đó L có hỏi vay tiền của M để trả tiền cám lợn, nên M vào nhà bếp nhà chị H đưa cho L 2.000.000đ (hai triệu đồng) tại bếp nhà chị H và ngồi xem C, L, Ch, Ph ngồi đánh bạc ăn tiền. M ngồi xem một lúc sau đó đi về nhà cất xe ô tô. M ra đường thấy một chiếc xe mô tô của một người không biết tên, đi nhờ lên nhà chị H. Đến nơi M đi vào bếp ngồi và cùng tham gia đánh bạc ăn tiền với C, Ch, L và Ph. Khi đánh bạc do khát nước nên có gọi chị H để mua một lốc nước ngọt để uống. Chị H đồng ý mang vào, khi mang nước vào thì chị H không đi vào trong bếp, đứng ở ngoài cửa đưa lốc nước vào, C cầm tiền mọi người góp lại đưa cho chị H là 160.000đ (một trăm sáu mươi nghìn đồng), để trả tiền nước và tiền ăn sáng, C nói không phải trả lại tiền thừa. Chị H cầm tiền đi ra quán. Chị H và cháu Th ăn cơm trưa xong chị H vào phòng ngủ, cháu Th ngồi ngoài phòng khách xem ti vi. Do hết nước uống nên C, Ch, L, Ph và M tiếp tục gọi cháu Th đem (mua) một lốc nước ngọt, cháu Th mang một lốc nước vào và đưa cho C, C tiếp tục cầm tiền mọi người góp đưa cho cháu Th 100.000đ (một trăm nghìn đồng), cháu Th cầm tiền và đi

ra phòng khách để xem ti vi. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày có Đinh Công Th đến và ngồi xem C, L, Ch, Ph và M ngồi đánh bạc. Khoảng 14 giờ 05 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác Công an huyện Kim Bôi và Công an xã V phát hiện và bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc gồm: 01 (một) bộ bài (tú lơ khơ) 52 quân, cùng số tiền trên chiếu bạc là 3.910.000đ (ba triệu Chín trăm mười nghìn đồng), thu giữ trên người Bùi Văn C số tiền là 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng); Thu giữ trên người Bùi Văn L là 3.020.000đ (ba triệu không trăm hai mươi nghìn đồng); Thu giữ trên người Phạm Văn Ch số tiền là 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm nghìn đồng); Thu giữ trên người Nguyễn Minh Ph số tiền là 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng). Tổng số tiền đã thu giữ trên chiếu bạc và các đối tượng là 14.630.000đ (mười bốn triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng) tiền do Ngân hàng nhà nước Việt Nam sản xuất, các bị cáo đều thừa nhận dùng số tiền này để đánh bạc.

Ngoài ra còn thu giữ các tài sản gồm:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động SAMSUNG, vỏ màu xanh, vỡ màn hình, đã cũ của Tòng Văn M.

- 01(một) điện thoại di động NOKIA – 1280, đã cũ, màu đen của Bùi Văn C.

- 01(một) điện thoại di động OPPO màu trắng, cũ đã qua sử dụng của Phạm Văn Ch.

- 01(một) điện thoại SAMSUNG màu nâu đỏ, đã cũ, qua sử dụng của Bùi Văn L.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, qua sử dụng của Phạm Văn Ch.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen đã qua sử dụng của Nguyễn Minh Ph.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HA DOSIVA màu xanh, biển kiểm soát 28FZ – 010.62, đã qua sử dụng của Bùi Văn C.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn: xanh – đen – bạc, biển kiểm soát: 28H1 – 433.63 của Phạm Văn Ch.

Qua điều tra xác định số tài sản trên không liên quan đến việc phạm tội, cơ quan điều tra Công an huyện Kim Bôi đã trả lại cho các chủ sở hữu là có căn cứ.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 31/QĐ- VKS ngày 01 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình truy tố các bị cáo Bùi Văn C, Phạm Văn Ch, Bùi Văn L, Nguyễn Minh Ph và Tòng Văn M về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, giữ nguyên Quyết định truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 17, điều 58, điều 65 BLHS xử phạt Bùi Văn C, Bùi Văn L, Nguyễn Minh Ph mỗi bị cáo từ 9 (Chín) đến 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo; xử phạt Phạm Văn Ch từ 6 (sáu) đến 9 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 17, điều 58, điều 65 BLHS xử phạt Tòng Văn M từ 9 (Chín) đến 12 (mười hai) tháng tù đề nghị HĐXX xem xét cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 điều 47 BLHS, khoản 2 điều 106 Bộ luật TTHS tịch thu xuất hủy 52 quân bài tú lơ khơ, tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 14.630.000đ(Mười bốn triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng).

Về án phí: Áp dụng Điều 106 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo C và L đồng ý về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo C và L. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 17, điều 58, điều 65 BLHS xử phạt Bùi Văn C và Bùi Văn L mỗi bị cáo 9 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Các bị cáo Bùi Văn C và Bùi Văn L đồng ý với bản luận cứ của người bào chữa, không có ý kiến gì thêm.

Các bị cáo Phạm Văn Ch, Nguyễn Minh Ph và Tòng Văn M đồng ý với bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, không có ý kiến tranh luận

Các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đã xác định được như sau:

Hồi 14 giờ 05 phút, ngày 20/5/2019 Bùi Văn C, Phạm Văn Ch, Bùi Văn L, Nguyễn Minh Ph và Tòng Văn M đang có hành vi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức chơi “Liêng” thì bị tổ công tác công an huyện Kim Bôi phối hợp với công an xã V bắt quả tang thu được tổng số tiền là 14.630.000đ. Trong đó số tiền thu được trên chiếu bạc là 3.910.000đ và đã thu giữ trên người Bùi Văn C số tiền là 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng); Bùi Văn L là 3.020.000đ (ba triệu không trăm hai mươi nghìn đồng); Phạm Văn Ch số tiền là 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm nghìn đồng); Nguyễn Minh Ph số tiền là 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng). C, L, Ch và Phương đều khai nhận số tiền thu giữ trên để đánh bạc ăn tiền.

Tại phiên tòa kiểm sát viên giữ quyền công tố và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo phạm tội đánh bạc là đúng người đúng tội. Người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến gì về tội danh, các bị cáo đều nhận tội. Tại điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 248 và Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) nay là Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) hướng dẫn: “*Trường hợp nhiều người cùng tham gia đánh bạc với nhau thì việc xác định tiền, giá trị hiện vật dùng đánh bạc đối với từng*

người đánh bạc là tổng số tiền, giá trị hiện vật của những người cùng đánh bạc...” trong đó bao gồm cả tiền dự định sẽ dùng vào việc đánh bạc. Như vậy, có đủ chứng cứ để chứng minh tổng số tiền các bị cáo cùng tham gia đánh bạc là 14.630.000đ đồng. Do đó Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 31/QĐ- VKS ngày 01 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình truy tố các bị cáo Bùi Văn C, Phạm Văn Ch, Bùi Văn L, Nguyễn Minh Ph và Tòng Văn M về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Vụ án thuộc trường hợp đồng phạm có tính chất giảm đơn, không có sự tổ chức, câu kết chặt chẽ, các bị cáo đều đóng vai trò người thực hiện hành vi phạm tội một cách bột phát (đang ngồi uống nước tại quán ăn sáng rủ nhau đánh bạc). Các bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ sát phạt nhau, tư lợi để lấy tiền từ người thua bạc nhưng vẫn thực hiện nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự để giáo dục, cải tạo các bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[4] Về vai trò, nhân thân của các bị cáo:

Việc các bị cáo cùng nhau đánh bạc là sự tình cờ mà không có bị cáo nào chủ động rủ rê, lôi kéo trước. Vì vậy, các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Xét về nhân thân bị cáo Phạm Văn Ch có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Các bị cáo C, L và Phương đã từng bị xử phạt vi phạm hành Chnh về hành vi đánh bạc và đã chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính. Đối với bị cáo Tòng Văn M ngày 11/6/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 20/2010/HSST, đã chấp hành xong bản án (gồm hình phạt chính và án phí) và được xóa án tích, bị cáo M đã đảm bảo thời gian theo quy định (09 năm) không vi phạm các điều pháp luật cấm, chấp hành tốt Chnh sách pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, là lao động Chnh, phạm tội thuộc trường hợp vai trò thứ yếu. Các bị cáo không vi phạm pháp luật cho đến ngày phạm tội. Căn cứ vào khoản 1, 2 điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo quy định *“Đối với người đã bị kết án nhưng thuộc trường hợp được coi là không có án tích, người bị kết án nhưng đã được xóa án tích, người đã bị xử phạt vi phạm hành Chnh hoặc bị xử lý kỷ luật mà thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành Chnh, chưa bị xử lý kỷ luật tính đến ngày phạm tội lần này đã quá 06 tháng...”* do vậy HĐXX chưa thấy cần thiết phải cách các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo hưởng mức án phạt tù có điều kiện cũng đủ để trừng trị, cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Hội đồng xét xử thấy rằng đại diện Viện kiểm sát đề nghị cho các bị cáo C, L, Ch, Phương và Minh được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *“Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo C, L, Ch và Phương được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *“Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”* quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Các bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Ngoài ra, bị cáo Tòng

Văn M có cụ nội là người có công với cách mạng, là liệt sĩ hi sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đã được Chính quyền địa phương xác nhận không vi phạm các điều pháp luật cấm, chấp hành tốt Chnh sách pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú; là lao động chính. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Đối với Bùi Thị H:

Nghe thấy Bùi Văn C hỏi đánh bài ăn tiền tại bếp quán bán hàng nhà mình tại xóm Đ, xã V, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình thì Chị H không cho chơi sau đó chị H dọn dẹp quán rồi đi ngủ. Chị H có hành vi che giấu việc đánh bạc trái phép nhưng chưa cấu thành tội phạm hình sự, đã vi phạm điểm b khoản 3 Điều 26 Nghị định số: 167/2013/NĐ – CP quy định xử phạt vi phạm hành Chnh phòng chống tệ nạn xã hội. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành Chnh là có căn cứ. Đối với Hoàng Duy Th, sinh năm 2004 do còn nhỏ nhận thức về pháp luật còn hạn chế, không biết hành vi đánh bạc ăn tiền. Vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bôi, không có căn cứ xử lý.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Các bị cáo đều là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[8] Về vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bôi đã làm thủ tục bảo quản tại kho bạc Nhà nước huyện Kim Bôi số tiền 14.630.000đ(mười bốn triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng) và bộ tú lơ khơ 52 quân. HĐXX xét thấy cần tịch thu xung công quỹ số tiền trên và tịch thu tiêu hủy tú lơ khơ 52 quân theo điều 47 BLHS và điều 106 BLTTHS.

[9] Về án phí:

Áp dụng Điều 136 BLTTHS; điều 23 Nghị quyết số 326 của UBTVQH quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sơ thẩm.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo: Bùi Văn C, Bùi Văn L, Phạm Văn Ch, Nguyễn Minh Ph và Tòng Văn M phạm tội: “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 17, điều 58, điều 65 BLHS.

Xử phạt **Bùi Văn C** và **Bùi Văn L** mỗi bị cáo 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt **Phạm Văn Ch** 9 (Chn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Bùi Văn C, Bùi Văn L và Phạm Văn Ch cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện Kim Bôi, tỉnh Hoà Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy

định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó pháp chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 17, điều 58, điều 65 BLHS xử phạt **Nguyễn Minh Ph** 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 17, điều 58, điều 65 BLHS xử phạt **Tòng Văn M** 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Nguyễn Minh Ph và Tòng Văn M cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó pháp chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 14.630.000đ đồng (mười bốn triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng) thu giữ của các bị cáo theo biên bản giao nhận tài sản và phiếu nhập kho ngày 17/6/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bôi và Kho bạc Nhà nước huyện Kim Bôi.

Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì niêm phong đựng quân bài mặt trước ghi 52 quân bài, mặt sau có chữ ký của các thành phần có tình tR như biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bôi.

3. Về án phí: Bùi Văn C, Phạm Văn Ch, Bùi Văn L, Nguyễn Minh Ph và Tòng Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo theo luật định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Kim Bôi;
- CA huyện Kim Bôi;
- THA DS huyện Kim Bôi;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- UBND xã V, Đ;
- Các bị cáo; người bào chữa cho bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T /M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Bùi Văn Chương

